TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2024/DS-PT
Ngày: 28-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều

Bà Trần Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2024/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Châu Hoài D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: số B, Đoàn Thị N, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Đỗ Hoàng N1, sinh năm 1983;

2. Đinh Thị T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Hoàng A1, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Đỗ Hoàng N1, Đinh Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn Châu Hoài D và đại diện của nguyên đơn là anh Nguyễn Hoàng A trình bày:* Anh Châu Hoài D và vợ chồng anh Đỗ Hoàng N1, chị Đinh Thị T là chỗ quen biết. Do cần tiền chuộc sổ đất cầm cố người khác nên anh N1 và chị T đã hỏi mượn anh D số tiền 1.000.000.000đồng, hẹn 05 tháng sau khi làm giấy tờ đất xong sẽ trả, lãi suất do đôi bên thỏa thuận. Đôi bên có làm hợp đồng vay tiền, có công chứng tại Văn phòng C ngày 05/7/2023.

Hiện nay đã quá thời hạn trên mà anh N1, chị T vẫn không trả tiền. Vì vậy, nay anh D yêu cầu vợ chồng anh N1, chị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh D khoản nợ gốc 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Đỗ Hoàng N1, chị Đinh Thị T có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Hoàng A1 trình bày:* Anh N1 và chị T có vay tiền của anh D nhiều lần, vay rồi trả, trả rồi vay tiếp. Do là chỗ quen biết, làm ăn với nhau đã nhiều năm, nên rất nhiều giao dịch: vay mượn và trả nợ vay mượn; do tin tưởng nhau, nên các bên không lập thành văn bản mà chỉ thông qua lời nói. Anh N1, chị T thừa nhận có tồn tại hợp đồng vay tiền ngày 05/7/2023; nhưng hai người đã trả bớt cho anh D số tiền 400.000.000đồng, do tin tưởng mà không lập thành văn bản.

Nay anh N1, chị T chỉ còn nợ anh D 600.000.000đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 82/2024/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ: Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Khoản 1 và Khoản 4 Điều 466, Điều 280, Điều 288 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Hoài D.

Buộc các bị đơn Đỗ Hoàng N1 và Đinh Thị T liên đới trả cho nguyên đơn Châu Hoài D số tiền nợ gốc 1.000.000.000(một tỷ) đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 11/6/2024, bị đơn Đỗ Hoàng N1 và Đinh Thị T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm; đại diện ủy quyền của bị đơn có kháng cáo xin vắng mặt và có văn bản trình bày giữ nguyên ý kiến như đã nêu khi giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Phía bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, nhưng lại không nêu rõ lý do và căn cứ để xem xét, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 82/2024/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay 1.000.000.000 đồng, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" và thụ lý giải quyết là đúng với quy định với Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Hoàng A1 có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng số nợ hai bên tranh chấp, phía nguyên đơn xác định cho vay từ 05/7/2023 có lập văn bản và được công chứng chứng thực, thời hạn vay theo thỏa thuận là 05 tháng. tính đến ngày khởi kiện phía bị đơn đã quá hạn thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số nợ này là có căn cứ phù hợp pháp luật. Về phía bị đơn trong giai đoạn giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm cũng thừa nhận việc vay nợ theo giấy nợ ngày 05/7/2023 và cho rằng đã trả 400.000.000đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh, phía nguyên đơn không thừa nhận. Nay anh D chỉ yêu cầu trả 1.000.000.000đồng vốn, không yêu cầu trả lãi là đã có lợi cho phía bị đơn, cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm nhưng không có chứng cứ tài liệu chứng minh. Cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Đỗ Hoàng N1 và Đinh Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 82/2024/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Khoản 1 và Khoản 4 Điều 466, Điều 280, Điều 288 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Hoài D.

Buộc các bị đơn Đỗ Hoàng N1 và Đinh Thị T liên đới trả cho nguyên đơn Châu Hoài D số tiền nợ gốc 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Đỗ Hoàng N1 và chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011424 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Ngọc Thái Dũng